

## BÀI 11. ĐÈN ĐIỆN

Câu 1. Hoàn thiện Bảng 11.1 bằng việc kể tên các bộ phận chính, chỉ ra bộ phận đóng vai trò phát ra ánh sáng của bóng đèn sợi đốt và bóng đèn LED búp.

Bảng 11.1

Loại bóng đèn	Các bộ phận chính	Bộ phận phát ra ánh sáng
Bóng đèn sợi đốt		
Bóng đèn LED búp		

Câu 2. Dùng các cụm từ thích hợp điền vào Bảng 11.2 để mô tả ưu, nhược điểm của một số loại bóng đèn.

- Tiết kiệm điện.
- Không tiết kiệm điện.
- Tuổi thọ cao.
- Tuổi thọ thấp.
- Phát ra ánh sáng liên tục.
- Phát ra ánh sáng nhấp nháy.
- Giá thành rẻ.
- Giá thành cao.



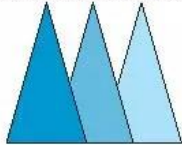
Bảng 11.2

Loại bóng đèn	Ưu điểm	Nhược điểm
Bóng đèn sợi đốt		
Bóng đèn huỳnh quang		
Bóng đèn LED		


Câu 3. Hãy đọc thông tin sản phẩm (Catalog) trong Bảng 11.3 của một nhà sản xuất bóng đèn và cho biết các thông tin về bóng đèn LED búp có mã A55N4 (Bảng 11.4).

Bảng 11.3

BIỂU TƯỢNG			
			
KẾT NỐI WIFI	TUỔI THỌ CAO	THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG	BẢO VỆ THỊ LỰC

BIỂU TƯỢNG			
 ĐIỀU KHIỂN BẰNG GIỌNG NÓI	 DÂY ĐIỆN ÁP 150 – 250V	ẢNH SÁNG TRẮNG/VÀNG/VÀNG ẤM  MÀU ẢNH SÁNG	 BÓNG ĐÈN ĐUÔI XOAY

Bảng 11.4

SẢN PHẨM				
BÓNG ĐÈN LED BÚP 		<b>Mã sản phẩm</b>	<b>Công suất (W)</b>	<b>Đơn giá (VNĐ/cái)</b>
		A45N1	3	39 000
		A55N4	5	49 000
		A60N3	7	57 000
		A60N1	9	65 000

Câu 4. Các tình huống trong Bảng 11.5 có đảm bảo an toàn khi sử dụng đèn điện không? Điền dấu ✓ vào các ô để xác định các phương án trả lời và giải thích.

Bảng 11.5

STT	Tình huống	An toàn		Giải thích
		Có	Không	
1	Bật, tắt đèn liên tục.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
2	Lắp đặt đèn nơi ẩm ướt.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
3	Tháo lắp bóng đèn khi đèn đang sáng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
4	Bật đèn khi nguồn điện chập chờn, không ổn định.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
5	Đập vỡ vụn bóng đèn khi bỏ đi.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Câu 5. Bảng 11.6 là các thông tin về độ sáng, công suất tiêu thụ và giá thành của một số loại bóng đèn sử dụng nguồn điện 220 V.

Bảng 11.6

Độ sáng (lm)	Bóng đèn sợi đốt		Bóng đèn compact		Bóng đèn LED	
	Công suất (W)	Giá thành (VNĐ)	Công suất (W)	Giá thành (VNĐ)	Công suất (W)	Giá thành (VNĐ)
220	25	8 000	6	24 000	3	35 000
400	40	10 000	9	35 000	5	50 000
700	60	14 000	12	50 000	7	60 000

Một đèn học đang sử dụng loại bóng đèn sợi đốt có thông số kỹ thuật 220 V – 60 W. Nếu bóng này bị hỏng, loại bóng đèn nào có thể được lựa chọn để thay thế? Tại sao?

Câu 6. Sắp xếp các hoạt động sau theo đúng thứ tự các bước cơ bản để thay bóng đèn đuôi xoáy.

- Tháo bóng đèn cũ hỏng: Dùng tay xoay ngược chiều kim đồng hồ để lấy bóng đèn cũ ra khỏi đui đèn.
- Ngắt nguồn điện trước khi tiến hành các thao tác thay bóng đèn. Chú ý: tay phải khô và đeo găng tay bảo hộ (nếu có).
- Đóng nguồn điện và thử đèn.
- Chọn vị trí an toàn và phù hợp: Với những đèn điện được lắp đặt tại các vị trí cao thì cần sử dụng thang chắc chắn để dễ dàng thực hiện các thao tác với đèn.
- Lắp bóng đèn mới: Lấy bóng đèn mới lắp vào đui đèn vừa được tháo, xoay theo chiều kim đồng hồ sao cho đèn được giữ chắc chắn.